



Travel Culture Career Study

*ENGLISH PHRASES TO SURVIVE AND
SUCCEED IN THE OFFICE FROM A TO Z*

360 độ Tiếng Anh công sở giúp
thăng tiến nhanh cho mọi đối tượng



Welcome

Whether you are a freshly graduated student or a long-time employee who wants to get a promotion, English is always one of the fastest ways to success. Being good at communicating in English gives you more chances to widen your knowledge as well as build your confidence, especially in an international environment.

This eBook introduces some common Business English phrases to use in the office, as well as useful tips for getting a promotion.



Xin chào

Dù là sinh viên mới tốt nghiệp hay nhân viên lâu năm muốn thăng tiến trong sự nghiệp, tiếng Anh luôn là một trong những cách dẫn bạn đến thành công nhanh nhất. Giao tiếp tiếng Anh thành thạo cho bạn thêm nhiều cơ hội học hỏi và làm việc, đồng thời tự tin hơn vào khả năng của mình, đặc biệt là ở môi trường quốc tế.

Trong quyển eBook này, bạn sẽ tìm thấy những mẫu câu giao tiếp tiếng Anh nơi công sở dành cho người mới đi làm và những lời khuyên hữu ích giúp bạn thăng tiến trong sự nghiệp.



Get started



Index:

1	English Phrases for a Freshman in the Office.....	04
	a Introducing yourself:.....	06
	b Introducing your company:.....	12
	c Making a presentation:.....	16
	d Being active in a meeting:.....	23
2	English Phrases for Professionals to Get a Promotion.....	29
	a Stay focused:.....	31
	b Get results:.....	34
	c Stand out:.....	39
	d Join in:.....	43
	e Be positive:.....	46



Start with part 1



1. English Phrases for a Freshman in the Office

Tiếng Anh văn phòng cho người mới đi làm



Connecting with key people and building your professional network is important in the early days of your career. Therefore, you should focus on how to communicate effectively, especially, in English.



Kết nối với những người quan trọng và xây dựng mối quan hệ là điều bạn nên quan tâm trong những ngày đầu sự nghiệp. Vì vậy, bạn nên tập trung học cách giao tiếp thật hiệu quả, đặc biệt là giao tiếp bằng tiếng Anh.



A. Introducing yourself

Tự giới thiệu bản thân





When you meet people in business for the first time, you want to create a good first impression of both yourself and your company. How do you do this? By confidently telling them who you are, what your job is and what company you work for, of course!

Your introduction is also an opportunity for you to paint a professional picture of yourself and your company. It's the right time to lay the foundation for future business dealings and networking.



Lần đầu gặp gỡ đồng nghiệp hoặc đối tác, hãy tạo một ấn tượng thật tốt cả cho bản thân mình và công ty. Để làm được điều này, bạn cần giới thiệu bản thân thật tự tin: Bạn là ai? Công việc của bạn là gì? Bạn đại diện cho công ty/ bộ phận nào?...

Lời giới thiệu này cũng là cơ hội để bạn kiến tạo nên một hình ảnh chuyên nghiệp về bản thân và công ty trong mắt đối phương. Đây cũng là lúc để bạn đặt nền tảng cho những mối quan hệ công việc trong tương lai.



Some useful phrases to introduce yourself/ Một số mẫu câu thông dụng:



Hello, I'm/my name is + [your name]



Xin chào, tên tôi là...

E.G.:

Hello, I'm/my name is Ben Franklin.



I'm with + [company name]



Tôi làm ở + [tên công ty]

E.G.:

I'm with Citibank.



I'm based in + [location]



Tôi làm việc tại + [địa điểm]

E.G.:

I'm based in our headquarters in Berlin.



I'm working in the [name] department.



Tôi đang làm việc ở bộ phận [tên bộ phận]

E.G.:

I'm working in the Marketing department. What do you do here?



I work as + [article (a/an)] + [occupation]



Tôi hiện là [vị trí công việc]

E.G.:

I work as an engineer.



I'm involved in + [project/area of involvement]



Tôi đang tham gia vào dự án...

E.G.:

I'm involved in conducting training courses for our new staff.



I'm in charge of + [department/project]



Tôi chịu trách nhiệm thực hiện/ công tác

E.G.:

I'm in charge of the hotel construction project.



I report (directly) to the + [superior]



Tôi báo cáo trực tiếp với [vị trí cấp trên]

E.G.:

I report directly to the Head of Finance.



B. Introducing your company

Giới thiệu công ty



You may need to present your company to visitors, potential investors or partners, or new suppliers and clients.



Trong một số trường hợp, bạn sẽ cần giới thiệu về công ty của mình cho khách hàng, đối tác hoặc những nhà đầu tư tiềm năng hoặc bên phân phối...

Some useful phrases to introduce your company/ Một số mẫu câu thông dụng:



We're + [article (a/an/the)] + [description] + company



Chúng tôi là công ty + [nhóm ngành hàng kinh doanh]

E.G.:

We're the biggest construction company in Asia Pacific.



We're + [article (a/an)] + multinational/private-
owned/public listed/startup company



Chúng tôi là công ty + [loại hình công ty]

E.G.:

We're the number one privately-owned company in
the country.



We've been in business for + [length of time]



Chúng tôi đã ở trong ngành này được + [thời gian]

E.G.:

We've been in business for 25 years.



We specialize in + [products/services]



Chúng tôi chuyên về ...

E.G.:

We specialize in pastries and cakes.



We supply/sell/distribute + [noun]



Chúng tôi cung cấp/ bán/ phân phối...

E.G.:

We supply automobile spare parts.



We import/export + [noun]



Chúng tôi nhập khẩu/ xuất khẩu...

E.G.:

We import dried food products.

C. Making a presentation

Thuyết trình



Knowing how to make a good presentation is a big bonus for your future career path. With excellent presentation skills, you can show your colleagues and superiors a lot of your potential.



Biết cách thực hiện một bài thuyết trình hoàn hảo là điểm cộng lớn cho con đường sự nghiệp tương lai của bạn. Với kỹ năng thuyết trình tốt, bạn có thể dễ dàng bộc lộ những khả năng tiềm ẩn của mình trước đồng nghiệp và cấp trên.





Some useful phrases for a good presentation/ Một số mẫu câu thông dụng:



Good morning/afternoon/evening ladies and gentlemen, I'm [your name]



Chào mọi người, tên tôi là...

E.G.:

Good morning ladies and gentlemen, I'm John.



Welcome everybody, my name is [your name] and I am [position] for [your product/idea/project]



Chào mừng mọi người, tôi tên và là người [vị trí phụ trách] cho dự án này.

E.G.:

Welcome everybody, my name is John and I am a designer for our new product.



Today I'm here to talk to you about...



Hôm nay tôi sẽ nói về...

E.G.:

Today, I'm here to talk to you about the design and concept for our new product.



I'm delighted to be here today to tell you about...



Tôi rất vui khi có mặt ở đây ngày hôm nay để nói về...

E.G.:

I'm delighted to be here today to tell you about the design and concept for our new product.



Firstly I'll talk about...



Đầu tiên, tôi muốn nói về...

E.G.:

Firstly, I'll talk about the idea and concept.



I'll start with some general information on...



Tôi sẽ bắt đầu với những thông tin bao quát về...

E.G.:

I'll start with some general information on the design.



Then I will look at...



Tiếp theo, tôi sẽ nói đến...

E.G.:

Then I will look at the new design.



Then we'll go over...



Tiếp theo chúng ta sẽ nói về...

E.G.:

Then we'll go over the new design.



And finally we'll look at...



Và cuối cùng chúng ta sẽ đi đến...

E.G.:

And finally we'll look at the comments of our customers.



To conclude, we'll touch on...



Để kết thúc, chúng ta sẽ đề cập tới...

E.G.:

To conclude we'll touch on the comments of our customers.



I will be glad to answer any questions that you may have at the end of this presentation.

Well, that brings me to the end of my presentation, thanks so much for listening.

It was a real pleasure being here today. Goodbye and thank you.



Tôi rất sẵn lòng giải đáp bất cứ câu hỏi nào từ các bạn vào cuối buổi thuyết trình hôm nay.

Đến đây là kết thúc phần thuyết trình của tôi, cảm ơn mọi người đã lắng nghe.

Thật là một vinh dự khi được đứng đây ngày hôm nay. Tạm biệt và xin cảm ơn.



D. Being active in a meeting

Trong buổi họp



It is a good idea in business meetings to speak as clearly as possible and to be firm (strong). Remember though, “firm” does not mean “rude”.

It can be easy to seem rude if you don't add the all-important “please” and “thank you” to your phrases. These polite terms go a long way in business English. Meetings are all about listening and letting people know you understand what is being talked about. Try these phrases when you are in a business meeting or participating in a conference call.



Trong những cuộc họp, bạn nên nói với giọng điệu rõ ràng và chắc chắn, nhưng đừng để bị biến thành giọng điệu thô lỗ hoặc quá cứng nhắc.

Thông thường, để tránh bị hiểu nhầm là thô lỗ và hách dịch, bạn nên thêm vào câu nói của mình những từ như “làm ơn” và “cảm ơn”. Nói cho cùng, mục đích của việc họp hành là lắng nghe và tạo cơ hội để mọi người hiểu và theo sát tiến độ công việc của nhau.



Some useful phrases to be active in a meeting/ Một số mẫu câu thông dụng:



Sorry, I interrupted you. You were saying...?



Xin lỗi vì đã ngắt lời. Nhưng vấn đề bạn đang nói đến là...

E.G.:

Sorry, I interrupted you. You were saying that our latest campaign is not really working as well as we thought?



I didn't quite hear that, sorry, can you say that again?
I didn't catch that last bit. Can you say it again please?



Tôi không nghe rõ lắm, xin lỗi nhưng bạn có thể lặp lại không?
Tôi không bắt kịp ý cuối. Bạn có thể nói lại lần nữa không?



Sorry, but just to clarify...



Xin lỗi nhưng để làm rõ hơn chút...

E.G.:

Sorry, but just to clarify, our target for this campaign is 20 million dollars, right?



So, what we're saying is...



Vậy, điều chúng ta đang nói đến là...

E.G.:

So, what we're saying is our goal is achieving 20 million dollars in 2 months?



That's an excellent point [person's name], I totally agree with you on that.



Đây là một luận điểm xuất sắc, [tên người nói], tôi hoàn toàn đồng ý.

E.G.:

That's an excellent point, Josh. I totally agree with you on that.



Okay, I think we are all on the same page here...



Được rồi, tôi nghĩ chúng ta đồng quan điểm về điều này

E.G.:

Okay, I think we are all on the same page here. I totally agree that we must achieve 2 million dollars worth of sales after 2 months.months.



I'm sorry but I think you may have that slightly wrong...



Xin lỗi nhưng tôi nghĩ bạn có nhầm lẫn đôi chút ở đây...

E.G.:

I'm sorry but I think you may have that slightly wrong, I think it should be 2 million dollars, not 3 million dollars.



From our perspective, it's a little different. Let me explain.



Theo quan điểm của chúng tôi sẽ có chút khác biệt. Để tôi giải thích nhé.

E.G.:

From our perspective, it's a little different. Let me explain. After launching, it will take about from 2 to 3 months for the customers to get used to our new design for this product. So I think it's hard to achieve this target after 2 months.



2. English Phrases for Professionals to Get a Promotion

Tiếng Anh để thăng tiến sự nghiệp



You may feel you're ready for the next step in your career, but just how do you persuade your manager that you deserve a promotion?

You can't afford to lose your footing when climbing the career ladder. The way you present yourself is essential, and the right attitude combined with the right words can give you a big career advantage.



Bạn cảm thấy bạn đã sẵn sàng cho một bước tiến mới trong sự nghiệp, nhưng làm thế nào để thuyết phục cấp trên rằng bạn xứng đáng được thăng chức?

Bạn không thể chùn bước khi đang đặt chân lên những nấc thang sự nghiệp. Chính vì vậy, hãy đặc biệt chú ý đến cách xây dựng hình tượng bản thân, thái độ đúng đắn kết hợp cùng ngôn từ chuẩn xác sẽ mang đến bạn những lợi thế to lớn.

A. Stay focused

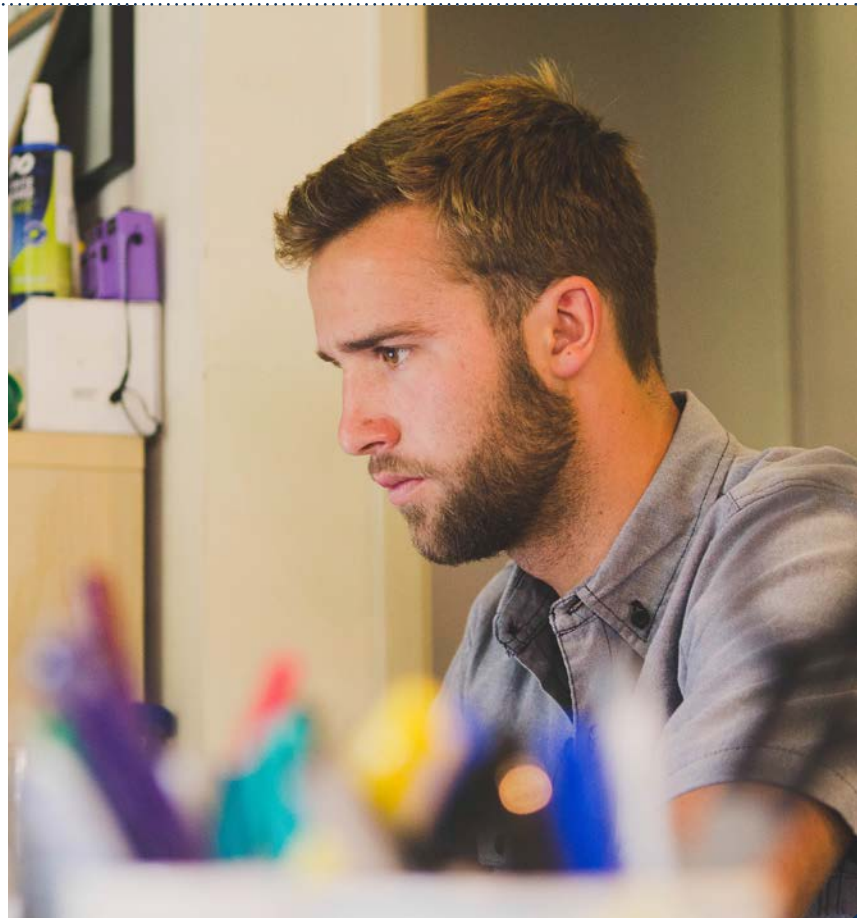
Luôn tập trung



In a professional environment, people who stay focused and take their work seriously will excel. Focus and dedication will lead to trust, and earning the trust of your manager is vital on the road to a promotion.



Trong môi trường chuyên nghiệp, những người duy trì được sự tập trung và nghiêm túc đối với công việc sẽ dễ được công nhận. Sự tập trung và sự cống hiến hết mình luôn giúp bạn có được niềm tin từ cấp trên và mở ra nhiều cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp.



Some useful phrases to show that you're staying focused/

Một số mẫu câu thông dụng:



It's a really good challenge.



Đây thực sự là một cơ hội tốt.

E.G.:

It's a lot of work but I've got it under control. It's a really good challenge.



I'd be grateful if someone else could take a look.



Tôi rất cảm kích nếu ai đó có thể xem lướt qua phần này.

E.G.:

I'm confident I'll have it finished by the end of the week. But I'd be grateful if someone could take a look before I present it to the rest of the team.



I've got it under control.



Mọi thứ đều trong tầm kiểm soát của tôi.

E.G.:

Don't worry! I've got it under control.



I'm confident I can...



Tôi tự tin mình có thể...

E.G.:

I'm confident I can finish this by Thursday.



B. Get results

Gặt thành quả



Focus is essential, but it is best demonstrated through the results you've achieved. Great results can prove to your manager that you're working hard towards achieving your goals and the goals of the company.



Tập trung là điều cần thiết, nhưng việc quan trọng nhất vẫn là chứng minh được thực lực của bạn thông qua những kết quả bạn mang đến cho công ty. Các thành tựu này có thể cho cấp trên thấy được sự cố gắng và quyết tâm của bạn trong việc chinh phục những mục tiêu cá nhân và mục tiêu công ty đề ra.

Some useful phrases to prove you're capable of meeting goals/

Một số mẫu câu thông dụng:



I really feel I'm gaining in confidence.



Tôi thực sự cảm thấy mình đang lấy lại sự tự tin.

E.G.:

I really feel I'm gaining in confidence, and I think that's reflecting in my results.



Of course I've been busy, but I'm feeling really motivated.



Đúng là tôi đã rất bận, nhưng tôi thấy như mình có thêm động lực để cố gắng.

E.G.:

Of course I've been very busy, but I'm feeling really motivated and that makes things easier.



I'm hoping I'll have even more opportunities to challenge myself next year.



Tôi hy vọng mình sẽ có nhiều cơ hội thử thách hơn trong năm tới.

E.G.:

I've spent all year looking for new challenges, and I'm hoping I'll have even more opportunities to challenge myself next year.



My hard work has paid off.



Sự cố gắng của tôi đã được đền đáp xứng đáng.

E.G.:

I've worked very hard to double my sales figures from last year and it has paid off.



I'm especially proud that...



Tôi đặc biệt tự hào vì...

E.G.:

There have been lots of great moments, but I'm especially proud that I managed to secure the contract with the tourism board, because I know it's a valuable contract for our company and they've never worked with us before.



I'm very keen to...



Tôi rất muốn...

E.G.:

I'm very keen to accept more responsibility if the opportunity comes up.



I'm sure I can...



Tôi chắc chắn mình có thể...

E.G.:

I believe I've earned the trust of the team, and I'm sure I can keep balancing my workload well.



C. Stand out
Tỏa sáng





You can't just be good if you want a promotion. You have to be the very best. That means going the extra mile to stand out from the crowd.

Just remember, there's a thin line between healthy competition with your co-workers and actual conflict. You must maintain a friendly and professional attitude at all times if you don't want to suffer alienation from your peers, and potentially your boss too.



Để được đề bạt, bạn không chỉ giỏi mà còn phải là người giỏi nhất. Điều này nghĩa là bạn phải thực sự tỏa sáng và nổi bật giữa những người khác.

Chỉ cần nhớ sự khác biệt giữa cạnh tranh lành mạnh với đồng nghiệp và sự ganh ghét, đố kỵ. Bạn cần học cách duy trì sự thân thiện và thái độ chuyên nghiệp mọi lúc nếu bạn không muốn bị đồng nghiệp (hoặc cả cấp trên) xa lánh.

Some useful phrases to show you're the best for the job/

Một số mẫu câu thông dụng:



I thought the team could be a little more competitive.



Tôi cho rằng mọi người trong nhóm cần có tinh thần cạnh tranh hơn.

E.G.:

I thought the team could be a little more competitive in getting more traffic to the site.



So I challenged the other guys...



Vì vậy tôi đã ra thử thách với những người khác...

E.G.:

We all take pride in our individual pages. So I challenged the other guys to drive more visits, by using clever SEO and finding costeffective promotional options.



I managed...



Tôi quản lý...

E.G.:

I managed to get a great piece of free radio PR, and my viewer figures went up to their highest level yet.



I personally feel...



Cá nhân tôi cảm thấy...

E.G.:

I personally feel it's good to have some healthy competition in the team.



D. Join in Hòa mình



Managers want to promote individuals who can lead by example and support their colleagues at all times. While individual success is important, it's the ability to inspire others and gain their trust that will truly impress.



Các nhà quản lý luôn muốn dành cơ hội thăng tiến cho những cá nhân vừa có khả năng lãnh đạo, vừa biết cách hỗ trợ đồng nghiệp mọi lúc. Dù thành tích cá nhân cũng quan trọng, nhưng bạn sẽ gây ấn tượng tốt hơn trong mắt cấp trên nếu có khả năng truyền cảm hứng và lấy được niềm tin từ những người xung quanh.

Some useful phrases to prove you're a team player/ Một số mẫu câu thông dụng:



How would you like me to help?

E.G.:

Manager: Sharon, I'm hoping you might be able to help. Becky is experiencing some personal troubles and I'd like you to pick up some of her workload.

Sharon: Of course. How would you like me to help?



Is there anything else I can do to help?

E.G.:

Certainly. I'll make an appointment with him straight away. Is there anything else I can do to help?



She really helped me out...

E.G.:

Manager: It would be good if you could keep an eye on Becky when she gets back. Make sure she's OK. I know she trusts you.

Sharon: I'd be happy to. We've talked quite a lot over the past few weeks, and she really helped me out when my mother died.



E. Be positive
Luôn lạc quan





Enthusiasm ranks alongside ability in many bosses' minds, and it can often get you out of trouble on those occasions when things don't go to plan.

Going to work with a smile on your face shows your manager that you're keen as well as capable.



Sự nhiệt tình luôn được các nhà quản lý đánh giá cao, và thái độ tích cực này có thể "cứu" bạn trong rất nhiều trường hợp không lường trước.

Bước vào công ty với một nụ cười và gương mặt tươi tắn là dấu hiệu để cấp trên biết rằng bạn rất hào hứng với công việc và thích môi trường làm việc của mình.



Some useful phrases to show your enthusiasm/ Một số mẫu câu thông dụng:



I hope you'll enjoy it.

E.G.:

Travis: Good morning, Alan. How was your journey in?

Manager: Not bad, thanks. How's that article coming along?

Travis: It's all coming together really well. I hope you'll enjoy it.



I'm more than happy to edit it if you'd prefer.

E.G.:

Manager: How long do you expect the piece to be?

Travis: It's about 1500 words now, but I'm more than happy to edit it if you'd prefer.



You're looking well.

E.G.:

Hello Alan, you're looking well. How was your trip to Scotland?



Good point.

E.G.:

That's a good point. I will add more bright colors to this photo.

References

fluentu.com
et1.ef-cdn.com





We hope you can find inspiration and help in expanding your English knowledge with this eBook. To download other FREE eBooks about learning how to write Business Email in English, you can follow the link [here](#).

Wall Street English tailors courses to meet your needs. Moreover, we believe that learning English is fun, so we organize many events with different topics and activities. You can visit [here](#) to join our FREE events.



Chúng tôi hy vọng bạn tìm thấy nguồn cảm hứng để mở rộng kiến thức của mình về tiếng Anh thông qua quyển eBook này. Để tải về MIỄN PHÍ bí quyết viết Email thương mại bằng tiếng Anh, bạn hãy truy cập vào [đây](#).

Wall Street English thiết kế các khóa học nhằm đáp ứng nhu cầu học tiếng Anh của riêng bạn. Chúng tôi tin rằng việc học tiếng Anh nên là quá trình để tận hưởng, vì vậy, Wall Street English tổ chức nhiều sự kiện với đa dạng chủ đề và hoạt động. Bạn có thể tham gia các sự kiện MIỄN PHÍ tại [đây](#).